

DANH SÁCH NGƯỜI GIỚI THIỆU ĐƯỢC NHẬN GIẢI THƯỞNG TIỀN MẶT KỲ 1
Chương trình "Xài app chất - Quà ngay ngất"

STT	Kỳ	Mã NGT	Họ tên NGT	SL user giới thiệu	Tiền thưởng
1	1	8480	NGO BICH DIEP	1	30,000
2	1	11227	NGUYEN THI NHU HA	6	180,000
3	1	12739	HUYNH NGUYEN ANH LINH	1	30,000
4	1	22066	TRAN THI THANH TAM	49	1,770,000
5	1	30330	TA DUY LINH	1	30,000
6	1	30391	DO HUU KHANH TRAN	3	90,000
7	1	33000	NGUYEN THI THUY	14	420,000
8	1	38902	DINH THI HUONG GIANG	11	330,000
9	1	41283	NGUYEN THI QUYNH	3	90,000
10	1	50898	NGUYEN THI MINH THAO	1	30,000
11	1	54591	NGUYEN THI MINH THANH	1	30,000
12	1	57504	NGUYEN THANH TU	27	890,000
13	1	76695	BUI HANH HOANG	2	60,000
14	1	82288	LE THI NHUNG	2	60,000
15	1	89642	NGUYEN THI BAO TRAM	3	90,000
16	1	108593	VU THI MY HANG	7	210,000
17	1	108976	LE THI THU VAN	8	240,000
18	1	111519	DOAN THI THIEN	1	30,000
19	1	117555	HOANG THI HAI YEN	6	180,000
20	1	135558	PHAM LAN HUONG	7	210,000
21	1	138052	NGUYEN THI VAN ANH	7	210,000
22	1	138247	HUYNH THI DIEM THUY	2	60,000
23	1	140281	VO THI BICH CHI	9	270,000
24	1	141764	NGUYEN THI NGOC	2	60,000
25	1	147731	HUYNH THI MY TRANG	2	60,000
26	1	154056	NGUYEN MINH PHUONG	5	150,000
27	1	187988	NGUYEN THI XUAN	2	60,000
28	1	230329	NGUYEN THI PHUONG THAO	14	420,000
29	1	238260	NGUYEN HONG HANH	4	120,000
30	1	238296	TRAN THI HONG THAI	16	480,000
31	1	242244	LE THI HOAI THU	2	60,000
32	1	246117	VO THI TAO	7	210,000
33	1	246143	VO THI KIM LOAN	2	60,000
34	1	246977	DINH THI THANH MIEN	2	60,000
35	1	247142	HOANG ANH TUAN	6	180,000
36	1	248234	TONG THI THU HIEN	4	120,000
37	1	250450	HOANG THI VAN ANH	7	210,000
38	1	257298	LE XUAN DONG	1	30,000
39	1	272476	NGUYEN THI MINH TAM	2	60,000
40	1	283026	DAO THI THU	13	390,000
41	1	287818	NGUYEN THI CHANG	3	90,000
42	1	318686	PHAM THI HUE	4	120,000

43	1	329219	HOANG THI THOM	5	150,000
44	1	335666	TRAN THI THANH VAN	9	270,000
45	1	338686	NGUYEN THI AI LIEU	1	30,000
46	1	339115	NGUYEN THI NGUYET THU	4	120,000
47	1	357388	NGUYEN THI LAM	9	270,000
48	1	363840	DINH THI CHO	8	240,000
49	1	366200	NGUYEN THI NGOC HAI HA	2	60,000
50	1	373868	TO YEN LI	10	300,000
51	1	377777	LE NAM DUONG	2	60,000
52	1	379412	PHAN VIET TIEN	18	540,000
53	1	386098	PHAM THI BON	2	60,000
54	1	398414	DANG THI UYEN THANH	2	60,000
55	1	398415	VO THI LAN PHUONG	1	30,000
56	1	398432	DANG THI THUY TRANG	3	90,000
57	1	401666	LE HUONG TRANG	3	90,000
58	1	407022	DO THI NGOC DUA	1	30,000
59	1	448118	NGUYEN HA PHUONG	1	30,000
60	1	448806	LE THI KIM ANH	2	60,000
61	1	465465	NGUYEN THI ANH NGUYET	2	60,000
62	1	471988	TRAN THI MAI DUNG	6	180,000
63	1	480455	NGO HAI YEN	4	120,000
64	1	480726	LE NGOC MINH HIEN	5	150,000
65	1	486097	NGUYEN THI THANH HAO	6	180,000
66	1	488672	HUYNH KIEU MI	1	30,000
67	1	492838	NGUYEN THI LAN PHUONG	33	1,130,000
68	1	563658	NGUYEN THI LOAN	2	60,000
69	1	628212	LUONG QUYNH ANH	2	60,000
70	1	798792	NGUYEN THI THU THAO	3	90,000
71	1	850714	HO THI MINH NGUYET	1	30,000
72	1	969363	NGUYEN HOANG THI	8	240,000
73	1	6049999	PHAM THI PHUONG THUY	14	420,000
74	1	6076789	PHAM VAN HUNG	1	30,000
75	1	10003318	TRAN THI THANH HUYEN	10	300,000
76	1	10262620	PHAN THI KIM OANH	1	30,000
77	1	10269854	HOANG LE THU	8	240,000
78	1	12003003	LE THI THU MINH	1	30,000
79	1	12199797	NGUYEN THI MY DUYEN	9	270,000
80	1	13204017	CHONG KIM PHUNG	7	210,000
81	1	13221525	VU THI NGUYET	5	150,000
82	1	13222926	PHAM BAO NGOC	1	30,000
83	1	13344042	BUI THI DOAN	17	510,000
84	1	13466126	PHAN THU THUY	4	120,000
85	1	13493704	CHU QUYNH HOAN	3	90,000
86	1	13556072	VU THI THU LIEU	5	150,000
87	1	13578989	NGO HONG HAN	3	90,000
88	1	13621353	HO THI THU TRANG	2	60,000
89	1	13624337	VUONG HOAI LAN PHUONG	13	390,000

90	1	13626026	NGUYEN QUOC HUNG	4	120,000
91	1	13704435	NGUYEN THI XUAN QUYNH	1	30,000
92	1	13735067	NGUYEN THI TRONG	5	150,000
93	1	13750809	BUI THI DUYEN	1	30,000
94	1	13769233	TONG KIEU OANH	3	90,000
95	1	13772595	NGUYEN QUYNH TRANG	5	150,000
96	1	13790409	BUI VAN NGHIA	1	30,000
97	1	13807149	LE HUU DUC	4	120,000
98	1	13818198	TRANG YEN OANH	3	90,000
99	1	13818684	TRAN ANH QUOC	6	180,000
100	1	13818771	VO THI KIM HOANG	6	180,000
101	1	13839382	DINH KHAC MIEN NHI	1	30,000
102	1	13848882	NGUYEN THI MINH	5	150,000
103	1	13849007	DANG THI HUE	10	300,000
104	1	13864398	BUI THI THANH TUYEN	6	180,000
105	1	13887104	NGUYEN THI HUONG	2	60,000
106	1	13900428	NGUYEN THI BICH TRAM	11	330,000
107	1	13901131	NGUYEN VAN VIET	1	30,000
108	1	13901292	NGUYEN VAN KHOA	1	30,000
109	1	13910186	VU MINH HUNG	27	890,000
110	1	13919191	LE HONG QUAN	7	210,000
111	1	13929292	TRAN THI VAN HIEN	11	330,000
112	1	13944228	TRINH THIEN TRANG	1	30,000
113	1	13951303	NGUYEN THANH DANH	2	60,000
114	1	13960999	TRAN THI THU HIEN	16	480,000
115	1	13961269	NGUYEN THI BICH NGOC	1	30,000
116	1	13969966	NGUYEN NGOC DIEP	16	480,000
117	1	13970222	NGUYEN THI THAO	12	360,000
118	1	13974222	NGUYEN THI HUYEN NHUNG	1	30,000
119	1	13977909	NGUYEN THI THU PHUONG	54	2,020,000
120	1	13979797	TRAN THI VIET DUNG	4	120,000
121	1	13980334	CAO THI HOANG ANH	4	120,000
122	1	13988970	PHUNG HOANG PHU	3	90,000
123	1	13992404	VO THI THU HIEN	1	30,000
124	1	14002630	LE HUU NAM	1	30,000
125	1	14003320	CAO THI XUAN	1	30,000
126	1	14017407	NGUYEN THI LA	1	30,000
127	1	14020592	PHAM THI HUYEN THU	2	60,000
128	1	14032666	LUU THI THANH UYEN	26	850,000
129	1	14037575	NGUYEN THI THU	3	90,000
130	1	14041330	PHAM THI DUNG	3	90,000
131	1	14047500	NGUYEN VAN HIEU	1	30,000
132	1	14051191	DOAN THANH VIET	3	90,000
133	1	14061720	NGUYEN HA MY	10	300,000
134	1	14063459	TRAN THI PHUONG	1	30,000
135	1	14073661	LE THUY NHI	4	120,000
136	1	14076933	NGUYEN THI MY DUYEN	3	90,000

137	1	14081461	NGUYEN THI HONG PHUC	7	210,000
138	1	14089649	NGUYEN THI THANH VAN	3	90,000
139	1	14093299	NGUYEN THI LUONG	19	570,000
140	1	14101678	NGUYEN THI HONG DIEM	2	60,000
141	1	14102088	NGUYEN DUC TUAN	4	120,000
142	1	14106584	CHU THI YEN	11	330,000
143	1	14109450	NGUYEN THI THU PHUONG	5	150,000
144	1	14111303	TRAN NU HOANG	2	60,000
145	1	14117160	NGUYEN THI TUYET	1	30,000
146	1	14121492	VU THI CHUNG	2	60,000
147	1	14125644	NGUYEN DUC TRI	1	30,000
148	1	14127016	NGUYEN THI TUYET MAI	15	450,000
149	1	14127070	NGUYEN THI PHUONG	14	420,000
150	1	14127873	HOANG THI THU HUYEN	40	1,410,000
151	1	14136124	NGUYEN THANH SON	5	150,000
152	1	14142150	NGUYEN THI AI VY	3	90,000
153	1	14148748	NGUYEN THI DIEU LINH	1	30,000
154	1	14158333	NGUYEN THI LOAN	1	30,000
155	1	14160206	DO QUANG THUONG	1	30,000
156	1	14160469	LE THI LINH	6	180,000
157	1	14163909	TRAN DINH NHAT	1	30,000
158	1	14169090	NGUYEN TRUNG KIEN	3	90,000
159	1	14171484	NGUYEN YEN NHU	1	30,000
160	1	14173107	TRUONG THI MINH TRANG	5	150,000
161	1	14179179	HOANG THI THUY QUYNH	11	330,000
162	1	14180239	NGUYEN THI NGOC BICH	34	1,170,000
163	1	14187507	HOANG MINH HAI HA	6	180,000
164	1	14189813	NGUYEN THI HONG VAN	2	60,000
165	1	14192913	DU THI KIM CUC	24	770,000
166	1	14194999	DO THI NGUYET NGA	65	2,570,000
167	1	14195678	TRAN XUAN LINH	2	60,000
168	1	14207247	VU THI GIANG	17	510,000
169	1	14208962	NGUYEN TRUONG THUONG	9	270,000
170	1	14217908	NGUYEN THI HUE	1	30,000
171	1	14222878	LE ANH DUC	1	30,000
172	1	14232466	TRAN KIM NHI	4	120,000
173	1	14233155	NGUYEN THI BAO TRANG	1	30,000
174	1	14233868	DO THI HUONG QUYNH	63	2,470,000
175	1	14235435	NGUYEN THI HUONG QUYNH	9	270,000
176	1	14239732	NGUYEN THI HANG	2	60,000
177	1	14245187	TRAN DANG HONG	3	90,000
178	1	14250874	NGUYEN THI DUNG	1	30,000
179	1	14267168	PHAM THANH TUNG	9	270,000
180	1	14272099	LE THI HONG NHUNG	8	240,000
181	1	14276466	NGUYEN THI CAM ANH	17	510,000
182	1	14280173	DUONG NGOC THANH TRUYEN	9	270,000
183	1	14281493	NGUYEN MINH PHUONG	6	180,000

184	1	14282187	DINH THI KIM XOAN	6	180,000
185	1	14293557	TRAN KHA KIEU KHANH	1	30,000
186	1	14295292	NGUYEN TRAN HONG PHUONG	27	890,000
187	1	14295859	LE THI DIU	1	30,000
188	1	14302850	DUONG THANH BINH	2	60,000
189	1	14307849	DUONG PHOI VAN	3	90,000
190	1	14310868	LY THI KIEU MY	2	60,000
191	1	14310878	NGUYEN THI MINH DIEM	12	360,000
192	1	14313389	NGUYEN VO THU TRANG	12	360,000
193	1	14315341	PHAM NGOC GIAU	11	330,000
194	1	14315644	LE THI KHANH LY	13	390,000
195	1	14316079	DOAN LE NGOC YEN	25	810,000
196	1	14320388	HOANG THI DUNG	1	30,000
197	1	14329786	NGUYEN THI NGOC ANH	2	60,000
198	1	14330978	NGUYEN THI QUE ANH	4	120,000
199	1	14331994	LE THI CAM GIANG	2	60,000
200	1	14347286	NGUYEN THI TUYET MAI	10	300,000
201	1	14347716	LE THI NGOC DIEM	12	360,000
202	1	14349504	PHAM THUY LINH	18	540,000
203	1	14355948	NGO THI THAO	18	540,000
204	1	14365866	TRAN THUY TRUC	3	90,000
205	1	14370035	TA THI THU TRA	1	30,000
206	1	14376099	DO THI NGOC VI	9	270,000
207	1	14376425	PHAM THI THIEN TRANG	1	30,000
208	1	14376666	TRUONG THI HA GIANG	20	610,000
209	1	14381109	PHAN THI DA THAO	1	30,000
210	1	14388930	NGUYEN LAN PHUONG	5	150,000
211	1	14398422	HA THI THUY	3	90,000
212	1	14407228	NGUYEN THI DIEU LINH	1	30,000
213	1	14407718	NGUYEN THI THANH THUY	4	120,000
214	1	14408899	DUONG QUOC KHANH	17	510,000
215	1	14410366	PHAM THI MINH	7	210,000
216	1	14413008	HOANG THU HIEN	1	30,000
217	1	14416387	LUONG MINH CHAU	4	120,000
218	1	14416533	HO HUU TIN	3	90,000
219	1	14418697	NGUYEN DINH HAU	7	210,000
220	1	14418837	LE MANH HUNG	7	210,000
221	1	14419104	VU HONG NHUNG	1	30,000
222	1	14424210	LE QUOC TAN	1	30,000
223	1	14424628	MAI NHU NGOC HA	1	30,000
224	1	14424686	PHAM LINH TRANG	2	60,000
225	1	14428816	NGUYEN HUY BINH	2	60,000
226	1	14428911	HOANG NGOC TRAM	1	30,000
227	1	14429326	NGUYEN THI HUONG QUYNH	4	120,000
228	1	14430224	LE QUANG THAI	2	60,000
229	1	14432060	DAO NGOC KIM CHAU	7	210,000
230	1	14432262	DAO THI NGOC	15	450,000

231	1	14432280	PHAM HONG ANH	11	330,000
232	1	14433188	NGUYEN THI LIEN	6	180,000
233	1	14438688	NGUYEN THI HUE	7	210,000
234	1	14442158	DANG THI HONG HANH	1	30,000
235	1	14446888	MAI THI THANH TAM	6	180,000
236	1	14447629	NGUYEN THI HOAI	8	240,000
237	1	14450246	NGUYEN THI THANH	3	90,000
238	1	14452066	CHU THI HONG HANH	9	270,000
239	1	14455309	NGUYEN THI PHUONG THAO	4	120,000
240	1	14456466	TRUONG VAN CHANH	4	120,000
241	1	14457247	NGUYEN ANH TU	3	90,000
242	1	14457627	LE NGOC CHI	1	30,000
243	1	14458738	PHAM THI TUOI	14	420,000
244	1	14459134	TRAN TRUNG ANH	1	30,000
245	1	14461323	NGUYEN THI TRANG	2	60,000
246	1	14467237	DUONG BAO LOAN	18	540,000
247	1	14477441	NGO THI THY	33	1,130,000
248	1	14479079	BUI DANH	1	30,000
249	1	14479667	TRAN TRONG KHANH	4	120,000
250	1	14495242	NGUYEN THI BAO NHU	1	30,000
251	1	14499225	LUONG THI THAO	3	90,000
252	1	14506761	LE PHAM THI THUY LINH	18	540,000
253	1	14509369	TRAN TIEN LAM	3	90,000
254	1	14509648	TRAN THI CAO CA	14	420,000
255	1	14525025	TRAN THI THUY	98	4,220,000
256	1	14526488	VU HAI LINH PHUONG	9	270,000
257	1	14527077	HOANG THI THU HA	1	30,000
258	1	14530171	TRINH MANH CUONG	1	30,000
259	1	14539535	NGUYEN THI THU THAO	9	270,000
260	1	14541370	TRAN THI HONG VAN	29	970,000
261	1	14542779	NGUYEN THI TUYEN	9	270,000
262	1	14544818	HA NGOC TUAN	7	210,000
263	1	14546458	NGUYEN TAN CUONG	2	60,000
264	1	14548988	NGUYEN NGOC ANH THO	13	390,000
265	1	14549700	TRAN THI DAI TRANG	1	30,000
266	1	14550358	DANG HA MY	11	330,000
267	1	14552696	BUI THI NGOC BICH	1	30,000
268	1	14553083	VU TRAN HUONG LY	16	480,000
269	1	14556558	BUI THI THU HUONG	8	240,000
270	1	14557092	HO THI CHUC LINH	6	180,000
271	1	14558490	NGUYEN TO LINH	6	180,000
272	1	14558669	LE THI THUY NGÀ	3	90,000
273	1	14561353	LAI THI HUYEN	3	90,000
274	1	14563086	NGUYEN ANH TRUNG	4	120,000
275	1	14569287	NGUYEN VAN CHIEN	1	30,000
276	1	14573183	TRAN THI CAM BINH	2	60,000
277	1	14575839	NGO DUC THO	3	90,000

278	1	14576478	NGUYEN THI THIEN NGA	12	360,000
279	1	14577786	NGUYEN THI HUONG QUYNH	9	270,000
280	1	14577977	NGUYEN LE THANH THUY	11	330,000
281	1	14581299	DO SAO MAI	8	240,000
282	1	14581604	NGUYEN PHUONG THUY	5	150,000
283	1	14582058	HOANG THI THUY LINH	6	180,000
284	1	14583978	NGUYEN HOANG QUAN	4	120,000
285	1	14589156	HOANG VAN HUNG	3	90,000
286	1	14615093	LE THI MAI	11	330,000
287	1	14619901	NGUYEN THANH BINH	6	180,000
288	1	14620251	NGUYEN HOANG HIEP	1	30,000
289	1	14621537	TRUONG PHAM LAN PHUONG	1	30,000
290	1	14622191	NGUYEN THI PHUONG THAO	5	150,000
291	1	14623428	LE THI KIM SA	8	240,000
292	1	14627198	PHAM THU PHUONG	18	540,000
293	1	14628455	NGUYEN THI THU TRANG	2	60,000
294	1	14631415	LE THI THU HA	30	1,010,000
295	1	14631464	NGUYEN KIM NGAN	1	30,000
296	1	14632009	NGUYEN THI NHAN	1	30,000
297	1	14633379	NGUYEN THI HONG HOA	6	180,000
298	1	14637610	DO THI THU	1	30,000
299	1	14643126	HOANG THI LY LY	1	30,000
300	1	14645279	LE THI THU HA	12	360,000
301	1	14645682	NGUYEN THI THANH LOAN	1	30,000
302	1	14645716	VU THI HONG QUYEN	1	30,000
303	1	14649202	NGUYEN THI HUYEN TRANG	13	390,000
304	1	14656851	PHAN NGUYEN TUONG VI	2	60,000
305	1	14657965	NGUYEN THI THUY LINH	6	180,000
306	1	14661298	DO THI YEN	5	150,000
307	1	14661542	TRAN THI NHUNG	1	30,000
308	1	14666088	TRUONG THI HUYEN TRANG	2	60,000
309	1	14668139	VO DUC TAI	2	60,000
310	1	14668666	NGUYEN THI VAN HA	35	1,210,000
311	1	14671714	DOAN THI MAI TRANG	21	650,000
312	1	14671816	TA THI LE	22	690,000
313	1	14672599	NGUYEN THI PHUONG DUNG	8	240,000
314	1	14677088	DO THI HUYEN TRANG	15	450,000
315	1	14677233	LE THI TRANG	1	30,000
316	1	14679075	NGO DANG BICH TRAM	7	210,000
317	1	14681045	DUONG THANH THAO	8	240,000
318	1	14682928	NGUYEN THANH HANG	1	30,000
319	1	14686172	NGUYEN XUAN GIANG	3	90,000
320	1	14686399	NGO MINH QUAN	1	30,000
321	1	14687429	THIEU THI THUONG	11	330,000
322	1	14689633	LE THUY NGA	3	90,000
323	1	14689676	LE THI THU HA	1	30,000
324	1	14689702	NGUYEN THUY TRANG	11	330,000

325	1	14689782	TA THU HONG	1	30,000
326	1	14690921	PHAN LE THU THAO	1	30,000
327	1	14695251	BUI THU TRANG	13	390,000
328	1	14704038	PHU MY NGOC ANH	11	330,000
329	1	14706888	LE XUAN TRUONG	3	90,000
330	1	14709711	NGUYEN THI NGOC	3	90,000
331	1	14711245	PHUNG THI KIEU OANH	5	150,000
332	1	14711302	NGUYEN VU NGHIA	6	180,000
333	1	14711709	NGUYEN VAN KHANH	1	30,000
334	1	14712027	TRAN TOAN THANG	1	30,000
335	1	14712115	HO THI THAO NGUYEN	3	90,000
336	1	14712848	DUONG THI BICH NGOC	11	330,000
337	1	14714841	NGUYEN THI TRA GIANG	3	90,000
338	1	14715209	PHAM THI PHUONG THAO	1	30,000
339	1	14718399	NGUYEN THI THUY TRANG	1	30,000
340	1	14719067	NGUYEN THI LE	3	90,000
341	1	14720889	NGUYEN HOANG ANH	1	30,000
342	1	14721995	LE THI THAO	10	300,000
343	1	14722239	DINH THI THU HUONG	2	60,000
344	1	14725520	PHAM NHU QUYNH	13	390,000
345	1	14736606	NGUYEN THI MY DUYEN	8	240,000
346	1	14736915	PHAN HONG CAM	2	60,000
347	1	14740709	DUONG VAN THANH	1	30,000
348	1	14743493	PHAN THI DIEM	1	30,000
349	1	14750817	NGUYEN THI TUYEN	1	30,000
350	1	14753400	NGUYEN QUYNH TRANG	1	30,000
351	1	14764900	NGUYEN BA KHUYEN	1	30,000
352	1	14765659	NGUYEN THANH MINH	6	180,000
353	1	14765816	TRAN THI TRUC LY	3	90,000
354	1	14768169	NGUYEN THE DAO	1	30,000
355	1	14768252	LE VAN KHANH	17	510,000
356	1	14769506	NGUYEN THI NGOC QUE	20	610,000
357	1	14770051	TRAM THUY BAO KHUYEN	5	150,000
358	1	14774142	LUU PHUONG HUYEN	2	60,000
359	1	14774760	NGUYEN THI HIEN	3	90,000
360	1	14777510	LE NHAT CUONG	1	30,000
361	1	14783972	VI THI HAU	1	30,000
362	1	14785611	NGUYEN THI HONG	1	30,000
363	1	14788463	LE THI MY LINH	31	1,050,000
364	1	14788966	PHAM THI THU	7	210,000
365	1	14793697	BUI THI THU NGAN	6	180,000
366	1	14800415	CAO HAI LINH	5	150,000
367	1	14801747	DANG HONG PHI	5	150,000
368	1	14802537	NGUYEN HUU KIM	1	30,000
369	1	14804363	NGUYEN THI HA TRANG	2	60,000
370	1	14806471	PHAN KHANH LINH	5	150,000
371	1	14807030	CHAU THI THANH HUONG	4	120,000

372	1	14808272	PHAN HOAI PHUC	1	30,000
373	1	14810495	LE THI BICH THUY	25	810,000
374	1	14810820	NGUYEN TRA MY	10	300,000
375	1	14812327	VO NHAT TIEN	1	30,000
376	1	14823495	HOANG THI QUYNH ANH	9	270,000
377	1	14828886	NGUYEN TUAN ANH	1	30,000
378	1	14830415	PHAN QUOC THANG	1	30,000
379	1	14836674	PHAN THI NGOC TRANG	2	60,000
380	1	14837190	TRAN THI DINH	9	270,000
381	1	14837339	PHAM THI KIEU DIEM	1	30,000
382	1	14842350	HO THI TRAM	2	60,000
383	1	14844830	NGUYEN THI CHUYEN	1	30,000
384	1	14845969	LE HOANG NAM	1	30,000
385	1	14846738	NGO VAN KHANH	6	180,000
386	1	14849096	TRINH CONG KY	10	300,000
387	1	14851680	LUU TRINH DOAN QUYEN	1	30,000
388	1	14853560	DO THU HIEN	2	60,000
389	1	14855387	BUI THI CHIEN	2	60,000
390	1	14855477	BUI TRUNG TAN	1	30,000
391	1	14855940	NGUYEN THI THU TRANG	4	120,000
392	1	14859439	LE THI HONG QUYEN	1	30,000
393	1	14865121	TRAN XUAN PHONG	1	30,000
394	1	14865273	LE XUAN DUNG	1	30,000
395	1	14865395	NGO THI NGOC ANH	1	30,000
396	1	14867586	DANG THI HOANG GIANG	1	30,000
397	1	14869655	NGUYEN THI PHAP	15	450,000
398	1	14870445	NGUYEN THI VINH	1	30,000
399	1	14870645	CAO THI BUP	3	90,000
400	1	14872145	HUYNH KIM NGAN	11	330,000
401	1	14873263	NGUYEN HUONG GIANG	7	210,000
402	1	14873520	TRAN THUY AN	3	90,000
403	1	14875603	NGUYEN THI THU HOAI	2	60,000
404	1	14877827	NGUYEN AI MY	8	240,000
405	1	14877905	NGUYEN THI HONG THAM	18	540,000
406	1	14878257	LE KIM ANH	1	30,000
407	1	14878368	NGUYEN XUAN THUY	1	30,000
408	1	14881619	TRAN HUU THUONG	1	30,000
409	1	14883538	VU PHUONG LINH	6	180,000
410	1	14883856	DAO THI THUY DUONG	7	210,000
411	1	14885293	HACH THU HIEN	18	540,000
412	1	14885461	TRAN THI THANH HUONG	4	120,000
413	1	14888451	TRAN THI VAN	17	510,000
414	1	14889709	NGUYEN KIEU DIEM	6	180,000
415	1	14890812	LUU THI LINH TRANG	8	240,000
416	1	14892040	NGUYEN THI NHAN	11	330,000
417	1	14894188	VU VAN HAI	44	1,570,000
418	1	14898378	CHU NGOC TIEN	3	90,000

419	1	14901721	TRAN THI TU QUYNH	3	90,000
420	1	14903980	NGUYEN NGOC TOT	4	120,000
421	1	14903991	NGO THI FHIN	14	420,000
422	1	14906626	TRAN TUAN HUNG	8	240,000
423	1	14914269	HUYNH KIM ANH PHUONG	16	480,000
424	1	14914658	PHAM THI LINH	2	60,000
425	1	14915046	DO VAN LUONG	1	30,000
426	1	14917027	VU QUYNH ANH	13	390,000
427	1	14917585	VU XUAN CHUNG	3	90,000
428	1	14920416	NGUYEN QUOC QUAN	1	30,000
429	1	14920566	NGUYEN KHANH LY	5	150,000
430	1	14920640	VU NGOC DUONG	48	1,730,000
431	1	14936015	LUU THI NGOC	16	480,000
432	1	14938303	NGUYEN THI THU HA	11	330,000
433	1	14940493	NGUYEN PHUONG THAO	4	120,000
434	1	14941558	BUI THI HUONG	8	240,000
435	1	14942775	PHAM HUNG QUYEN	1	30,000
436	1	14945988	NGUYEN THI NGUYET HA	1	30,000
437	1	14948736	DO TRAN THUY UYEN	2	60,000
438	1	14955641	NGUYEN THI THAO	3	90,000
439	1	14959170	LE NGUYEN HANH	1	30,000
440	1	14959739	NGUYEN THI KHA	1	30,000
441	1	14960530	LAI PHUONG HA	1	30,000
442	1	14965013	TRAN THI LAN ANH	10	300,000
443	1	14969416	NGUYEN THI THUY AN	2	60,000
444	1	14969489	NGUYEN THI AN	2	60,000
445	1	14976988	VU HUE PHUONG	11	330,000
446	1	14986431	BACH THI PHUONG LIEN	1	30,000
447	1	14986459	NGUYEN HUU DUYEN	13	390,000
448	1	14987868	MAI THI HOA	1	30,000
449	1	14993244	NGUYEN THI THUY KIEU	2	60,000
450	1	14993626	CHU THI THUY LINH	5	150,000
451	1	14994582	TRAN QUANG GIANG	1	30,000
452	1	15000177	DOAN MINH HOANG	2	60,000
453	1	15007130	DO THUY CHINH	1	30,000
454	1	15007140	LE THI MAI	7	210,000
455	1	15007177	VU HAI NHAN	7	210,000
456	1	15007868	TRAN THI HUONG	2	60,000
457	1	15008195	NGUYEN TUONG KHANH	7	210,000
458	1	15008803	DANG THI NGOC PHU	6	180,000
459	1	15009652	TA VINH NGOC	8	240,000
460	1	15012718	VO THANH XUAN	1	30,000
461	1	15013584	NGO THI LAN	1	30,000
462	1	15018128	HOANG THI LE QUYEN	5	150,000
463	1	15019089	DOAN THI THU HUONG	3	90,000
464	1	15019112	NGUYEN THI THANH XUYEN	8	240,000
465	1	15021669	NGUYEN KIEU NGUYET TRANG	6	180,000

466	1	15024360	NGUYEN MINH NGHIA	1	30,000
467	1	15028476	LUU NGOC HIEN	6	180,000
468	1	15032144	CHU THI TRANG	2	60,000
469	1	15032268	NGUYEN VIET ANH	1	30,000
470	1	15032297	LE MAI ANH	3	90,000
471	1	15044144	LE MANH CUONG	1	30,000
472	1	15046305	PHAN THANH HAI	15	450,000
473	1	15046394	NGUYEN THI THUY TRANG	2	60,000
474	1	15046479	HO VIET PHUONG GIANG	10	300,000
475	1	15046521	NGUYEN THI THU HANG	1	30,000
476	1	15046700	DUONG THI OANH	7	210,000
477	1	15046749	LE THI HUONG	9	270,000
478	1	15047903	CUNG THI MAI ANH	5	150,000
479	1	15048245	NGUYEN THI THANH HANG	2	60,000
480	1	15048286	NGUYEN THI TRANG	24	770,000
481	1	15049158	PHAM HONG NHUNG	2	60,000
482	1	15051356	DO THUY VAN	11	330,000
483	1	15051472	DANG QUANG HIEU	2	60,000
484	1	15051589	NGUYEN THI NGOC TRINH	5	150,000
485	1	15052523	NGUYEN HOAI THUONG	3	90,000
486	1	15054941	DANG THI TRUNG HIEU	5	150,000
487	1	15055443	TRAN THI PHUONG UYEN	5	150,000
488	1	15056057	MAN VAN TIN	7	210,000
489	1	15057264	VO BAO NHI	7	210,000
490	1	15057686	NGUYEN THI TUYEN	2	60,000
491	1	15058014	PHAN MINH HIEU	1	30,000
492	1	15059920	LE THI BACH VAN	2	60,000
493	1	15063166	VU THI MINH TRANG	7	210,000
494	1	15064845	NGUYEN THI CAM NHUNG	45	1,610,000
495	1	15075349	PHAN CONG HUNG	3	90,000
496	1	15080794	NGUYEN TUAN ANH	4	120,000
497	1	15087389	NGUYEN THI CHI	13	390,000
498	1	15087883	NGUYEN THI Y	3	90,000
499	1	15087980	NGUYEN THI MINH HUE	11	330,000
500	1	15089788	NGUYEN TRA MY	1	30,000
501	1	15090104	PHAM ANH TUNG	1	30,000
502	1	15093782	TRAN HUYEN TRANG	2	60,000
503	1	15095696	PHAM THI TU ANH	1	30,000
504	1	15099286	NGUYEN NGOC HOANG KHIEM	2	60,000
505	1	15099483	TRAN THI MY XUYEN	2	60,000
506	1	15100300	VU TUAN LINH	1	30,000
507	1	15102538	LE THI NGOC LAN	19	570,000
508	1	15119655	PHAM THI THUY LINH	6	180,000
509	1	15121917	HO SY SON	1	30,000
510	1	15124772	HUYNH THANH LAN	1	30,000
511	1	15128564	LE THI THANH PHUONG	1	30,000
512	1	15131179	NGUYEN THI LUA	2	60,000

513	1	15137673	PHAM THI DIEM	11	330,000
514	1	15139569	NGUYEN CAM NHUNG	1	30,000
515	1	15149614	NGUYEN MINH HIEU	5	150,000
516	1	15150874	NGUYEN NGOC KIM	3	90,000
517	1	15150890	LUONG NGOC MINH TAM	7	210,000
518	1	15151241	VU THI HAI YEN	6	180,000
519	1	15152991	NGUYEN THI LAN ANH	1	30,000
520	1	15154109	HOANG THI BICH PHUONG	4	120,000
521	1	15163333	HOANG DUC TRONG	5	150,000
522	1	15181308	HOANG THI ANH DUONG	1	30,000
523	1	15182106	NGUYEN THI THU THUY	9	270,000
524	1	15182964	NGUYEN LAN HUONG	14	420,000
525	1	15184389	NGUYEN NHAT ANH	15	450,000
526	1	15192193	DO THI TRA GIANG	4	120,000
527	1	15197181	KIEU THI MY HAN	2	60,000
528	1	15240009	NGUYEN THI THANH HOA	2	60,000
529	1	15245683	NGUYEN THI THAO	3	90,000
530	1	15246200	KIEU DUY MANH	4	120,000
531	1	15247964	PHAM THI LAM	60	2,320,000
532	1	15249128	VU VAN KHOA	2	60,000
533	1	15263504	HUYNH THI THANH THUY	1	30,000
534	1	15268814	NGUYEN NGOC DUNG	11	330,000
535	1	15269183	LUONG MANH CUONG	18	540,000
536	1	15273386	BUI MINH GIANG	1	30,000
537	1	15274024	DO THANH QUI	4	120,000
538	1	15274291	NGUYEN MAI LINH	2	60,000
539	1	15274515	HOANG THI HANG	1	30,000
540	1	15274586	TRAN CHI LAC	2	60,000
541	1	15274908	NGUYEN THI NHU QUYNH	10	300,000
542	1	15276077	NGUYEN VAN VUNG	1	30,000
543	1	15277779	NGUYEN QUYNH NGA	7	210,000
544	1	15285817	NGUYEN THI THANH LOI	1	30,000
545	1	15288781	HO NGOC VAN PHUNG	11	330,000
546	1	15293267	THAI KIM HOANG	99	4,270,000
547	1	15294194	NGUYEN THI THU	2	60,000
548	1	15294273	NGUYEN THI THU HOAI	1	30,000
549	1	15301774	LE NGOC HA	1	30,000
550	1	15307036	TRAN THI MAI HUONG	3	90,000
551	1	15308178	NGUYEN THI THANH	1	30,000
552	1	15308496	PHAM THI HUONG	5	150,000
553	1	15309856	TRAN THUY HANH	1	30,000
554	1	15312023	LE DUC THANH	1	30,000
555	1	15313107	CAO XUAN DUNG	12	360,000
556	1	15314099	TRAN LE THANH	4	120,000
557	1	15318542	DINH THI HUONG	6	180,000
558	1	15321351	TRAN THI THUY LINH	7	210,000
559	1	15322061	LE THI KIM XUAN	30	1,010,000

560	1	15322366	NGUYEN THI HANG	4	120,000
561	1	15323268	PHAN THI THUY	3	90,000
562	1	15323680	BUI THI QUYNH ANH	4	120,000
563	1	15326148	NGUYEN THAO DAN	16	480,000
564	1	15326998	HOANG NGOC TUYET	26	850,000
565	1	15327978	NGO QUANG VU	2	60,000
566	1	15329158	TRAN HOANG MINH PHU	2	60,000
567	1	15329454	LE QUYNH HOA	33	1,130,000
568	1	15330784	DINH XUAN CHINH	2	60,000
569	1	15331734	NGUYEN THI THAM	1	30,000
570	1	15334703	NGUYEN THI QUYNH NGA	18	540,000
571	1	15335673	BUI THI MY AN	6	180,000
572	1	15336109	DAM BICH NHU	5	150,000
573	1	15336840	TRAN THI TRAM	17	510,000
574	1	15337671	MAI NGOC BAO TRAN	7	210,000
575	1	15338105	NGO THI NGOC VINH	1	30,000
576	1	15338108	DAM HOANG THU	4	120,000
577	1	15338633	TRUONG THI YEN	41	1,450,000
578	1	15338880	NGUYEN LINH CHI	12	360,000
579	1	15338933	LUONG ANH KHOA	11	330,000
580	1	15338939	NGUYEN ANH TUAN	1	30,000
581	1	15340406	TONG THI DUNG	3	90,000
582	1	15341371	PHAM ANH NGOC	11	330,000
583	1	15343182	VO THY MINH THU	1	30,000
584	1	15345173	TRAN THI NHUNG	11	330,000
585	1	15348674	HO THI NA	1	30,000
586	1	15349832	HA THI THUY	4	120,000
587	1	15350993	VUONG THANH THUY	2	60,000
588	1	15352195	TRUONG PHUONG THAO	2	60,000
589	1	15354355	LE THI QUYNH TRANG	24	770,000
590	1	15354510	PHAN THI PHUOC	1	30,000
591	1	15355727	LE THI THANH HOA	2	60,000
592	1	15357455	NGUYEN THI HUONG LY	1	30,000
593	1	15358490	DAO QUANG TUAN ANH	1	30,000
594	1	15358794	HA DIEU THAO	2	60,000
595	1	15358846	TRAN THI NGOC ANH	15	450,000
596	1	15359056	NGUYEN MINH DUC	1	30,000
597	1	15359507	NGO TAN NGHIA	5	150,000
598	1	15360773	NGUYEN THI DUYEN	1	30,000
599	1	15360776	TRINH DUC ANH	1	30,000
600	1	15361035	NGUYEN THI HONG HANH	33	1,130,000
601	1	15361408	NGUYEN THI THUY NHI	8	240,000
602	1	15361632	NGUYEN THANH LONG	2	60,000
603	1	15361638	PHUNG MINH HOANG	1	30,000
604	1	15362599	LUONG THI THU QUYEN	8	240,000
605	1	15364005	CONG THI MINH NGOC	45	1,610,000
606	1	15364389	TRAN NGOC HOANG ANH	1	30,000

607	1	15365338	NGUYEN THI HAI HA	12	360,000
608	1	15366680	PHAN THI SUONG	6	180,000
609	1	15366891	NGO VAN QUYET	2	60,000
610	1	15368719	TRUONG THI YEN GIAO	9	270,000
611	1	15370878	BUI THAO QUYEN	6	180,000
612	1	15372390	LE THI KIM DUNG	7	210,000
613	1	15377994	AN XUAN DAT	10	300,000
614	1	15378189	BUI XUAN TUNG	13	390,000
615	1	15381383	NGUYEN VAN NHAN	3	90,000
616	1	15381659	TRIEU TRUNG HIEU	13	390,000
617	1	15382367	DO QUANG TINH	1	30,000
618	1	15382926	VO NGOC CHAU	16	480,000
619	1	15384968	BUI VAN DUYET	11	330,000
620	1	15384975	VU MINH HOANG	1	30,000
621	1	15385315	PHAN THI THOA	4	120,000
622	1	15385931	PHAN PHUOC TAN	2	60,000
623	1	15387189	VU THI TRAM ANH	2	60,000
624	1	15387981	LE THI THU HIEN	1	30,000
625	1	15389110	TRIEU THI THANH HUONG	1	30,000
626	1	15389344	DUONG THI DIEM HUONG	5	150,000
627	1	15390291	THACH MAI TRINH	2	60,000
628	1	15390917	BUI THI HAI YEN	28	930,000
629	1	15390986	MAI THI NGOC HUYEN	7	210,000
630	1	15391022	TRAN THI KIEU OANH	11	330,000
631	1	15391358	VAN THI KIM OANH	12	360,000
632	1	15391988	VU THANH THUY	17	510,000
633	1	15393802	NGUYEN VAN LAM	22	690,000
634	1	15393974	NGUYEN THI HANG	1	30,000
635	1	15395028	NGUYEN THUY DUONG	13	390,000
636	1	15395352	NGUYEN THI DIEM HANG	1	30,000
637	1	15395381	HOANG THI LIEN	10	300,000
638	1	15395407	NGUYEN TRUONG PHUONG MAN	3	90,000
639	1	15395421	VU THANH HUONG	2	60,000
640	1	15395497	LE THI DIEM MY	14	420,000
641	1	15395503	NGUYEN XUAN NHI	11	330,000
642	1	15396057	TRAN NGUYEN THI THANH TAM	3	90,000
643	1	15396587	LE THANH QUYEN	2	60,000
644	1	15397071	NGUYEN THI MINH THUY	2	60,000
645	1	15397298	TRAN THANH TUNG	2	60,000
646	1	15397926	PHAM THI KHANH LINH	7	210,000
647	1	15398283	NGUYEN QUYNH TRANG	3	90,000
648	1	15401163	NGUYEN THI NGOAN	1	30,000
649	1	15401294	BUI VAN DUC	1	30,000
650	1	15401307	BUI THI THUY ANH	4	120,000
651	1	15401609	NGUYEN NGOC VAN ANH	12	360,000
652	1	15402070	HO XUAN TU	1	30,000
653	1	15402477	LUU THI YEN	1	30,000

654	1	15403405	MAI THI NGOC TUYEN	1	30,000
655	1	15404788	NGUYEN THANH HUE	15	450,000
656	1	15405298	DANG HOANG THO	3	90,000
657	1	15406500	BUI DAC LUAN	5	150,000
658	1	15406875	DO YEN NHI	41	1,450,000
659	1	15407626	NGUYEN THI HAI	3	90,000
660	1	15407857	HOANG THI LAN ANH	10	300,000
661	1	15408367	HOANG VAN THAI	13	390,000
662	1	15410136	DO KHANH LINH	9	270,000
663	1	15410301	THAN CANH TU	1	30,000
664	1	15411688	NGUYEN THI THANH VAN	1	30,000
665	1	15411981	DO THI NGOC ANH	2	60,000
666	1	15413189	TRAN THI NGOC THUY	2	60,000
667	1	15414765	PHAM KHANH LY	2	60,000
668	1	15414818	TRAN THI BICH CHUNG	1	30,000
669	1	15414886	DAO THI THUY HA	13	390,000
670	1	15414900	NGUYEN THI THU HUONG	5	150,000
671	1	15414991	TRAN THU TRANG	1	30,000
672	1	15415175	BUI THI HOA	2	60,000
673	1	15415905	VO THI GIAU	10	300,000
674	1	15415926	VU THI HUYEN DIEP	9	270,000
675	1	15418082	PHAM THI THANH THUY	10	300,000
676	1	15419039	PHAM DUC KHA	1	30,000
677	1	15419117	NGUYEN THI THU TRANG	20	610,000
678	1	15419148	NGUYEN NGOC THI THUONG	1	30,000
679	1	15421039	TRAN THI THAO SUONG	21	650,000
680	1	15421424	DOAN TIEN THINH	1	30,000
681	1	15421466	NGO PHUC TOAN	12	360,000
682	1	15422366	TRAN THI THU UYEN	18	540,000
683	1	15422504	NGUYEN HUU LONG	9	270,000
684	1	15422735	BUI THI MAI PHUONG	20	610,000
685	1	15425722	PHAM THU TRANG	2	60,000
686	1	15427138	TONG THI HA	2	60,000
687	1	15427781	NGUYEN THI KIEU ANH	4	120,000
688	1	15428817	VU THI THU HUYEN	33	1,130,000
689	1	15430701	TRAN THI BICH PHUONG	2	60,000
690	1	15431070	VO NHAT HOAI THUONG	5	150,000
691	1	15431074	TRAN THI DIEM KIEU	15	450,000
692	1	15431318	LE MINH THANG	7	210,000
693	1	15431320	HO THI THANH THUY	3	90,000
694	1	15431325	NGO DIEM TRINH	3	90,000
695	1	15431371	NGUYEN THI THUY NHUNG	2	60,000
696	1	15431379	NGUYEN THU HUONG	1	30,000
697	1	15431568	NGUYEN HUU ANH	11	330,000
698	1	15431675	NGUYEN DUC HONG	4	120,000
699	1	15432068	VU NGUYEN HA PHUONG	3	90,000
700	1	15432412	BUI HUY HOANG	3	90,000

701	1	15432835	LE THI HAI YEN	2	60,000
702	1	15433163	DANG QUANG THANG	7	210,000
703	1	15433189	TRAN THI NGA	6	180,000
704	1	15433251	TA THI HUONG GIANG	5	150,000
705	1	15434415	VO HONG TUYET	3	90,000
706	1	15434431	NGUYEN THE VINH	10	300,000
707	1	15434768	HUYNH THI XUAN MAI	7	210,000
708	1	15435197	LUU LE MAI	4	120,000
709	1	15438306	NGO TUAN ANH	1	30,000
710	1	15438788	BUI QUANG HUNG	18	540,000
711	1	15438992	DUONG HONG TRANG	6	180,000
712	1	15439563	NGUYEN THI THUY DUONG	10	300,000
713	1	15439645	TRAN THI HUONG	13	390,000
714	1	15441496	DONG THI THUY GIANG	31	1,050,000
715	1	15442853	THAI THI LAN ANH	5	150,000
716	1	15443120	LUU TUONG VY	3	90,000
717	1	15443132	TRAN THI KIEU OANH	22	690,000
718	1	15443149	NGUYEN THI BE HUY	1	30,000
719	1	15443529	TA NGOC SON	3	90,000
720	1	15444260	NGUYEN THI TUNG LINH	1	30,000
721	1	15446482	THAI ANH TUAN	34	1,170,000
722	1	15446496	NGUYEN HA THANH	5	150,000
723	1	15446896	TRUONG HONG NGOC	1	30,000
724	1	15447739	CHU THI HUYEN	1	30,000
725	1	15448801	CUNG HONG VAN	4	120,000
726	1	15449509	LE THI NGOC MAI	17	510,000
727	1	15449539	BUI DOAN THO	3	90,000
728	1	15449541	NGUYEN THI BICH NGOC	1	30,000
729	1	15449569	NGO THI LY	27	890,000
730	1	15449601	DUONG QUYEN TRAN	2	60,000
731	1	15449845	NGUYEN THI BE	2	60,000
732	1	15449882	BUI THI HUONG	11	330,000
733	1	15450050	CAO THI THANH THAO	9	270,000
734	1	15453204	DUONG QUANG TRUC	1	30,000
735	1	15453918	NGUYEN THI VAN HA	10	300,000
736	1	15454252	DANG MINH CONG	4	120,000
737	1	15455304	HOANG THI KIEU VAN	1	30,000
738	1	15456751	HOANG THI THU HUONG	38	1,330,000
739	1	15457296	PHAM THI ANH PHUONG	4	120,000
740	1	15458690	PHAN MONG TRINH	10	300,000
741	1	15458808	DAO THI KHANH LY	1	30,000
742	1	15458889	DANG THI THANH LE	7	210,000
743	1	15459252	DINH NGOC TRA GIANG	17	510,000
744	1	15460020	TRAN ANH THO	6	180,000
745	1	15460944	NGUYEN THI KIM LOAN	3	90,000
746	1	15460954	VO THI KIM PHUONG	3	90,000
747	1	15461052	TRAN THI THANH TAM	40	1,410,000

748	1	15461139	VU THI THANH HUE	7	210,000
749	1	15461611	LE TRA MY	10	300,000
750	1	15461674	LU TRONG TINH	5	150,000
751	1	15461758	TO KHANH LINH	15	450,000
752	1	15463433	VO THANH KHA	1	30,000
753	1	15463904	LE THI BINH	10	300,000
754	1	15464290	DUONG THANH NGAN	6	180,000
755	1	15464649	NGHIEM XUAN HOAN	7	210,000
756	1	15464953	VU THI THUY	25	810,000
757	1	15465077	HO HAI NGHI	12	360,000
758	1	15467025	NGUYEN VAN TRUONG	3	90,000
759	1	15469100	TA THANH THAO	9	270,000
760	1	15470800	NGUYEN HOANG NY NY	2	60,000
761	1	15470903	DO HOANG KHANH	1	30,000
762	1	15472034	PHAM THI HUYEN THU	2	60,000
763	1	15473664	NGUYEN TRONG HIEU	1	30,000
764	1	15475087	NGUYEN THI PHUONG NHU	17	510,000
765	1	15475262	VO NGUYEN QUYNH NHU	9	270,000
766	1	15476206	NGUYEN HUU LONG	2	60,000
767	1	15478738	PHAM THUY HANG	11	330,000
768	1	15479131	PHAM KIM HAI DUONG	1	30,000
769	1	15479466	NGUYEN HOANG SON	2	60,000
770	1	15482989	NGUYEN DUC MANH	9	270,000
771	1	15484261	VU TRONG DAI	5	150,000
772	1	15485709	NGUYEN BA CUONG	2	60,000
773	1	15486956	VO THI THU HA	1	30,000
774	1	15487153	HO THI HAI BINH	9	270,000
775	1	15488357	HOANG BINH MINH	6	180,000
776	1	15489433	NGUYEN VAN CUONG	2	60,000
777	1	15491801	MAI CHI HAI	5	150,000
778	1	15492216	NGUYEN THUY LINH	1	30,000
779	1	15492441	DAM LE PHUONG TRANG	2	60,000
780	1	15493280	NGO THI TUONG VY	1	30,000
781	1	15494685	NGUYEN THI LOAN	11	330,000
782	1	15494985	DOAN THI NGA	3	90,000
783	1	15495600	PHAM HONG NHUNG	3	90,000
784	1	15495697	TRAN THI ANH THU	4	120,000
785	1	15496090	NGUYEN VAN HOANG	11	330,000
786	1	15496447	LE THI HA	21	650,000
787	1	15497587	BUI THANH TUNG	1	30,000
788	1	15497644	NGUYEN TRA GIANG	23	730,000
789	1	15498962	TRINH HOAI AN	1	30,000
790	1	15500015	NGUYEN THI CAM DUYEN	1	30,000
791	1	15500828	LE DUY THANH	9	270,000
792	1	15501387	MAI NAM QUYET	11	330,000
793	1	15501390	LE VAN LUC	1	30,000
794	1	15501577	DOAN THUY LINH	1	30,000

795	1	15502078	DAM NGOC MY	1	30,000
796	1	15503472	NGUYEN MINH	1	30,000
797	1	15503653	HA HOANG MANH	3	90,000
798	1	15503802	NGUYEN THE ANH	2	60,000
799	1	15503808	BUI THI LE VY	2	60,000
800	1	15503910	PHAM TRUC MY	1	30,000
801	1	15503983	PHAM GIA YEN	15	450,000
802	1	15504711	VO THI TRA	7	210,000
803	1	15505098	PHAN THI CUA	3	90,000
804	1	15505339	LUONG THI HANH	8	240,000
805	1	15505932	PHAM THI HUONG	5	150,000
806	1	15505946	TRAN THI QUYNH NHU	15	450,000
807	1	15506364	NGUYEN NGOC ANH	13	390,000
808	1	15507036	LE DUY TUNG	1	30,000
809	1	15507087	TRAN MINH DUC	3	90,000
810	1	15507134	NGUYEN THI KY DUYEN	6	180,000
811	1	15507383	PHAN THI CUC	9	270,000
812	1	15507643	VU THI NHAT LINH	5	150,000
813	1	15508497	TRAN HUU DUC	4	120,000
814	1	15508620	VAN TRUNG DUC	5	150,000
815	1	15508816	NGUYEN HONG SON	1	30,000
816	1	15509080	DANG THI HUYEN LINH	11	330,000
817	1	15509249	NGUYEN THI NHU LY	4	120,000
818	1	15509297	HOANG ANH TUAN	4	120,000
819	1	15509792	NGO THI THANH HOA	7	210,000
820	1	15510057	NGUYEN ANH NGUYEN	1	30,000
821	1	15510081	NGUYEN QUYNH NHU	26	850,000
822	1	15510368	NGUYEN THI OANH	16	480,000
823	1	15510447	TRAN THI KIM TUYEN	1	30,000
824	1	15510633	NGUYEN THI ANH TU	8	240,000
825	1	15510769	NGUYEN THI NGOC LINH	5	150,000
826	1	15510799	TRINH THI THUY NGA	27	890,000
827	1	15511045	NGUYEN THI LY	7	210,000
828	1	15511255	KHUC HOANG HAI	3	90,000
829	1	15511815	LUU THI THU HIEN	9	270,000
830	1	15511829	DANG CHIEN THANG	10	300,000
831	1	15511839	NGUYEN CANH THACH	15	450,000
832	1	15512139	DINH THI NGOC MAI	2	60,000
833	1	15512368	PHAN THI KIEU PHUONG	8	240,000
834	1	15512618	DOAN THI THUY DUONG	4	120,000
835	1	15512636	LE THI THUY	3	90,000
836	1	15512998	NGUYEN MINH ANH	2	60,000
837	1	15513274	PHAM THUY LINH	1	30,000
838	1	15513931	NGO THI THANH TRA	3	90,000
839	1	15514257	TRINH THI HUONG	9	270,000
840	1	15514364	VUONG THU CHA	3	90,000
841	1	15514431	NGUYEN KIM KIEN	1	30,000

842	1	15514625	NGUYEN QUOC VIET	4	120,000
843	1	15514673	DANG THI VAN	1	30,000
844	1	15514802	HOANG THI THOM	3	90,000
845	1	15514993	VU MINH UYEN	10	300,000
846	1	15515393	TRAN HOANG MAI	3	90,000
847	1	15515432	DAO THI THU	2	60,000
848	1	15515536	TRUONG DUC TUNG	1	30,000
849	1	15515558	NGUYEN THI HIEN	1	30,000
850	1	15516074	PHAM THI HONG	3	90,000
851	1	15516135	VU THI THUY LINH	2	60,000
852	1	15516884	LE TRONG LONG	1	30,000
853	1	15516893	DANG XUAN VU	1	30,000
854	1	15517010	NGUYEN MY LINH	5	150,000
855	1	15517136	NGUYEN MINH TUAN	13	390,000
856	1	15518402	TRAN THI HUYEN ANH	15	450,000
857	1	15518430	TRAN THI TRA VY	6	180,000
858	1	15518494	NGUYEN THI KIM LOC	1	30,000
859	1	15518716	DO THI KIM HOANH	5	150,000
860	1	15518806	TRUONG MAI PHUONG	2	60,000
861	1	15519175	CHU TAT THANH	16	480,000
862	1	15520405	NGUYEN THI THU HA	6	180,000
863	1	15521090	DANG THI THU HA	25	810,000
864	1	15521148	DUONG PHUONG TRANG	5	150,000
865	1	15521290	LUONG HAI NAM	3	90,000
866	1	15521314	NGUYEN THANH LANH	3	90,000
867	1	15521758	TRAN NGUYEN NGOC MINH	9	270,000
868	1	15521774	NGUYEN TRONG DAI	1	30,000
869	1	15521797	DO THI VAN ANH	12	360,000
870	1	15521899	NGUYEN THI CAM TU	18	540,000
871	1	15521942	DUONG THI TUYET NHUNG	4	120,000
872	1	15522060	BUI THUY NGA	2	60,000
873	1	15522091	TRAN DUONG THUY TRANG	1	30,000
874	1	15522686	PHAN VAN VUONG	1	30,000
875	1	15522917	PHAN THI ANH	7	210,000
876	1	15523017	NGUYEN DIEU LINH	2	60,000
877	1	15523481	LE THI MONG TUYEN	1	30,000
878	1	15523561	NGUYEN THI THUY HOANH	5	150,000
879	1	15523592	NGUYEN NGOC LINH DAI	29	970,000
880	1	15523621	NGUYEN THI MINH PHUONG	17	510,000
881	1	15524121	TRUONG THI HOA	7	210,000
882	1	15524238	NGUYEN THI NGUYEN	1	30,000
883	1	15524419	LE VAN DUONG	1	30,000
884	1	15524689	LE THI THU NGUYEN	3	90,000
885	1	15524955	KIEU PHUONG NAM	3	90,000
886	1	15525216	BUI CONG DAT	2	60,000
887	1	15525367	PHAM THI MY LINH	27	890,000
888	1	15525556	TRAN THI PHUONG ANH	9	270,000

889	1	15528737	NGUYEN THI NHU HOA	5	150,000
890	1	15529120	VO TRUONG SON	3	90,000
891	1	15529552	NGUYEN BAO TRANG	11	330,000
892	1	15529973	HOANG MAI DUNG	19	570,000
893	1	15530355	NGUYEN THUY LINH	3	90,000
894	1	15530817	PHAM SAO HANG	1	30,000
895	1	15530860	NGUYEN THU HUONG	1	30,000
896	1	15530877	NGUYEN THANH PHAT	1	30,000
897	1	15531842	DO HOANG GIANG	5	150,000
898	1	15531935	NGUYEN THI PHUONG LINH	1	30,000
899	1	15532036	NGUYEN HONG THAI	34	1,170,000
900	1	15532060	NGO THI CHINH	4	120,000
901	1	15532167	NGUYEN HUY DUC	1	30,000
902	1	15532220	NGUYEN THI HAI YEN	1	30,000
903	1	15532493	PHANG DUC DUY	1	30,000
904	1	15533293	TRAN NGOC TRUYEN	14	420,000
905	1	15533382	NGUYEN THI NGOC TU	2	60,000
906	1	15533686	LE VAN HA	1	30,000
907	1	15533801	NGUYEN THI NHUY KHUE	12	360,000
908	1	15533865	VU KHAC DUY	1	30,000
909	1	15533956	DOAN XUAN LAM	1	30,000
910	1	15534070	NGUYEN DUC TAM	1	30,000
911	1	15534822	NGUYEN THI KIEU DIEM	1	30,000
912	1	15535396	LE THI THU HIEN	7	210,000
913	1	15535829	NGO HUU QUYEN	2	60,000
914	1	15536687	TRAN XUAN QUYNH	4	120,000
915	1	15536932	DO THI TAN	1	30,000
916	1	15536959	PHUNG THI HAI YEN	1	30,000
917	1	15537280	PHAM THI THU NHI	1	30,000
918	1	15537344	PHAM CHI LINH	1	30,000
919	1	15537521	VO THU THUY	9	270,000
920	1	15537543	TRINH THANH HOA	5	150,000
921	1	15537604	VU THI PHUONG THUY	5	150,000
922	1	15538130	DINH HA DUONG	9	270,000
923	1	15538171	VU DIEU QUYNH	6	180,000
924	1	15538626	LE DUY KHANH	6	180,000
925	1	15538730	NGUYEN HUYNH MINH TRIET	2	60,000
926	1	15538980	TRIEU THI PHUONG	12	360,000
927	1	15539419	MAI PHUONG THAO	3	90,000
928	1	15539421	HO ANH HOA	2	60,000
929	1	15540239	DO THI HAO	5	150,000
930	1	15541117	NGUYEN VAN CHANH	1	30,000
931	1	15541375	TRUONG DUC MINH	10	300,000
932	1	15541525	NGUYEN MY LUAT	1	30,000
933	1	15543578	VU MANH HOANG	1	30,000
934	1	15543707	TRAN NHAT THANH	4	120,000
935	1	15543710	DUONG HOANG AN	1	30,000

936	1	15543712	NGUYEN THI THANH HONG	1	30,000
937	1	15543720	NGUYEN VAN VIET	1	30,000
938	1	15544122	HOANG THI MY HANH	2	60,000
939	1	15544151	TRAN THI THU THAO	2	60,000
940	1	15544155	NGUYEN THI NGOC ANH	2	60,000
941	1	15545209	DAO THI THUY VAN	3	90,000
942	1	15546032	NGUYEN THI THOM	1	30,000
943	1	15547751	CAO NGOC LINH	1	30,000
944	1	15548116	NGUYEN HONG PHUC UYEN VY	2	60,000
945	1	15548242	NGUYEN THI THAI HUYEN	1	30,000
946	1	15550225	NGUYEN CHI THANH	1	30,000
947	1	15675888	LE DINH BAO	10	300,000
948	1	16026699	PHAM SON TUNG	6	180,000
949	1	16178888	NGUYEN HUU HOANG	1	30,000
950	1	16667666	NGUYEN THI HOAI	1	30,000
951	1	16698888	NGUYEN TRONG CHUNG	3	90,000
952	1	17029999	NGUYEN THI OANH	32	1,090,000
953	1	18828888	VU NGOC CHAM	12	360,000
954	1	19166666	BUI NHAT HOA	1	30,000
955	1	19926666	NGUYEN PHUONG THAO	31	1,050,000
956	1	19935555	DO NGUYEN KHANH HA	27	890,000
957	1	19936666	NGUYEN THI THU HUONG	7	210,000
958	1	19946666	NGUYEN THI QUYNH ANH	36	1,250,000
959	1	19962222	TRAN THAO NGUYEN	17	510,000
960	1	20019978	PHAM THU PHUONG	5	150,000
961	1	20030789	QUACH THI BICH THUY	5	150,000
962	1	20039999	DANG XUAN DUC	1	30,000
963	1	20111995	THAI THI HOAI AN	2	60,000
964	1	21003046	BUI THI THUY HANG	6	180,000
965	1	21003071	QUAN THI HANH	4	120,000
966	1	21003804	TRAN THI THU HANG	7	210,000
967	1	21041993	BUI THI NGOC	5	150,000
968	1	22111988	PHAM XUAN DUNG	1	30,000
969	1	23001341	NGUYEN THI HOA	5	150,000
970	1	23457979	NGUYEN MONG VAN	11	330,000
971	1	25091988	NGUYEN THI THUY AN	6	180,000
972	1	30000183	NGUYEN THI NGOC NU	2	60,000
973	1	30002071	NGO THI NGOC BICH	3	90,000
974	1	50000075	LE THI ANH THUY	13	390,000
975	1	50000201	TRAN THI HOANG MAI	9	270,000
976	1	67686969	NGUYEN THI THU	25	810,000
977	1	86666668	NGUYEN VAN CHUNG	1	30,000
978	1	99909999	TRAN THI QUYNH NGA	75	3,070,000